

申請驗證國人單身證明文件排序

申請單身證明時，請按照以下順序整理相關文件

1. 文件證明申請表 A1
2. 國人護照及越南籍人士身分證影本各 1 份（請釘上雙方各人照片一張）
3. 國人單身證明正本
4. 依親面談申請人基本資料表(A2)
5. 國人護照、越南簽證及相關出入境紀錄影本 1 份
6. 越南籍人士身分證影本 1 份
7. 越南籍人士婚姻狀況證明書影本 1 份
8. 越南籍人士已辦妥離婚文件或前配偶死亡證明影本 1 份(倘有)
9. 越南籍人士出生證明影本 1 份
10. 越南籍人士戶口名簿或居住證明文件影本 1 份
11. 越南籍人士護照、簽證、相關出入境紀錄影本 (對於曾經赴台者)
12. 提前解約證明(對於提前解約者)
13. 切結書
14. 聲明書
15. 國人單身證明影本 1 份
16. 其他(亦可於預約登記結婚依親簽證面談時繳交):國人工作證明、財力證明

(國人護照、越南籍人士之身分證、護照、婚姻狀況證明書、出生證明、戶口名簿/居住證明文件、提前解約證明、...等文件正本因核對完畢會當場退還故不須夾到文件裡)

Thứ tự sắp xếp hồ sơ xin xác nhận Giấy độc thân Đài Loan

1. Tờ khai xin xác nhận giấy tờ A1
2. 1 bản phô tô Hộ chiếu của người Đài Loan và 1 bản phô tô CMND/CCCD của người Việt Nam, đính kèm ảnh 4x6 nền trắng của hai người
3. 1 bản chính Giấy độc thân của người Đài Loan
4. Tờ khai A2 (điền đầy đủ thông tin, ngày tháng và ký tên)
5. 1 bản phô tô Hộ chiếu, visa Việt Nam, dữ liệu xuất nhập cảnh của người Đài Loan
6. 1 bản phô tô CMND/CCCD của người Việt Nam, kết quả quét mã QR CCCD gắn chip (nếu có)
7. 1 bản phô tô Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của người Việt Nam
8. 1 bản phô tô Giấy chứng tử của chồng/vợ cũ hoặc Giấy tờ li hôn (nếu người Việt Nam kết hôn lần thứ hai trở lên)
9. 1 bản phô tô Giấy khai sinh người Việt Nam
10. 1 bản phô tô Sổ hộ khẩu hoặc Giấy xác nhận thông tin cư trú của người Việt Nam
11. 1 bản phô tô Thẻ cư trú và hộ chiếu, visa Đài Loan, dữ liệu xuất nhập cảnh của người Việt Nam (nếu đã đi Đài Loan)
12. 1 bản phô tô Kết thúc hợp đồng lao động của người Việt Nam (nếu là lao động về trước thời hạn hợp đồng)
13. Giấy cam kết
14. Giấy tuyên thệ
15. 1 bản phô tô Giấy độc thân của người Đài Loan
16. Giấy tờ khác: chứng minh công việc và chứng minh tài chính của người Đài Loan (có thể nộp vào lúc xếp lịch phỏng vấn)

(Bản gốc các giấy tờ trên, gồm: CMND/CCCD, Hộ chiếu, Giấy XNTTHN, Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu/ Giấy xác nhận thông tin cư trú, Giấy hợp đồng lao động... để riêng, không kẹp vào hồ sơ trên, Văn phòng chúng tôi sau khi đối chiếu xong sẽ trả lại cho đương sự)